

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/HS-PT

Ngày 16/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Quốc H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Quốc H**, sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Phạm Thị T; không có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 28/9/2022 đến nay tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Ngoài ra còn 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị và người làm chứng không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 41 phút ngày 21/9/2022, Đỗ Quốc H liên lạc với Dương Thịnh T qua ứng dụng Zalo trên điện thoại và nói có 400.000 đồng, nhờ T đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng. T đồng ý và bảo H đến đón T rồi cùng đi đến thành phố H để tìm mua ma túy đá. Sau đó, H điều khiển xe máy

nhân hiệu Honda Wave màu trắng – đen - bạc, mang biển số 34K1-X của H đến đón T rồi chở T đi đến khu vực Tổng hợp, thành phố H và đưa cho T số tiền 400.000 đồng để mua ma túy đá. Khi đang đi trên đường T, thành phố H, T thấy một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đi xe máy điện và nhận ra đây là người mà trước đó T từng ngồi uống nước ở khu vực sân Tổng hợp, thành phố H đã nghe nói về việc anh ta có bán ma túy đá. T vẫy tay với người nam thanh niên thì thấy anh ta rẽ vào trong ngõ nên T bảo H lái xe quay lại và dừng ở đầu ngõ. T xuống xe, một mình đi bộ vào trong ngõ, khi gặp nam thanh niên, T hỏi “anh có bán đá à”, hiểu ý T muốn hỏi mua ma túy đá nên nam thanh niên gật đầu. T bảo anh ta bán cho 400.000 đồng ma túy đá đồng thời lấy tiền (do H đưa cho T trước đó) ra đưa cho nam thanh niên. Nam thanh niên nhận tiền rồi chỉ xuống một vị trí ở dưới đường ở gần đó, bảo T nhặt một túi nilon nhỏ được dán kín bên ngoài bằng băng dính đen, xong nam thanh niên kia bỏ đi luôn. T biết bên trong túi nilon có ma túy đá thì nhặt lên cầm quay lại chỗ H đứng đợi. T bảo H đi đến huyện G để sử dụng ma túy đá. Trên đường đi, T có gọi qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động cho Nguyễn Văn B, nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, là bạn bè quen biết từ trước và hỏi B là có ai ở nhà không để T đến chơi. B trả lời đang ở nhà một mình, có xuống chơi thì xuống nên T bảo H đi đến nhà B để sử dụng ma túy. Khi đến nhà B, T và H đứng ngoài cổng gọi, thấy B đi ra mở cổng, H có nói “có ít đồ có chơi thì chơi”. Hiểu ý H nói là H có ma túy đá, rủ B sử dụng cùng nên B đồng ý và nói “thế thì vào trong nhà”. Đi vào đến trong sân thì T có bảo với B là H ở lại sử dụng ma túy với B và nhờ B chở lên khu vực cầu Q, xã X, thành phố H. B đồng ý và nói với H là “cứ vào trong nhà ngồi”. Khi vào trong phòng khách, T đưa túi ma túy đá vừa mua được cho H bằng cách để xuống nền nhà gần chỗ H, còn B lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá (cóng) do B tự làm trước đó, cất ở dưới kệ tivi đằng sau chiếc loa mang ra cũng để ở nền nhà gần chỗ H ngồi rồi đi vào trong buồng lấy áo để mặc. Thấy B mang cóng ra, H cầm túi ma túy để ở nền nhà, bóc lớp băng dính đen bên ngoài rồi cho ma túy đá từ túi nilon vào trong cóng thủy tinh. Lúc này, T đứng ngoài cửa thấy H đang cho ma túy vào cóng thủy tinh nên đã bảo H bớt lại một ít ma túy để trong túi nilon cho T mang đi. Nghe thấy T nói số ma túy đá để lại trong túi nilon ít quá, H đã dùng ống hút bằng nhựa xúc ma túy đá từ cóng thủy tinh đổ lại vào trong túi. B mặc áo xong đi ra phòng khách thấy H đã cho ma túy đá vào trong cóng thủy tinh và đang dùng ống hút bằng nhựa xúc ma túy đá từ cóng thủy tinh đổ lại vào trong túi nhưng bị vãi nên đã bảo H là để B xúc hộ. B xúc được 02 lần đổ vào túi thì H bảo thôi. Sau đó, B cầm túi nilon có chứa ma túy đá đưa cho T đang đứng ở cửa rồi lấy xe máy của H dựng ở sân, chìa khóa vẫn cầm ở xe để

chở T đi đến khu vực cầu Q thuộc xã X, thành phố H. Khi đến khu vực cầu Q thì T xuống xe, đi bộ tìm chỗ vắng người ở gần đó và đã tự sử dụng một mình hết số ma túy nói trên. Sau khi quay về nhà, B thấy H đang ngồi ở nền nhà phòng khách chơi điện thoại, trong cống để bên cạnh có ma túy đá nên B đã tự lấy sử dụng ma túy bằng cách bật lửa hơi cống thủy tinh và hút khoảng 3, 4 lần. Ngoài ra, B còn bật lửa hơi cống thủy tinh và cầm bộ dụng cụ cho H hút. Hồi 23 giờ 25 phút cùng ngày khi H và B vẫn đang sử dụng ma túy đá thì bị Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã G, huyện G phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ tại nền phòng khách nhà ở của Nguyễn Văn B một bật lửa ga màu xanh nhãn hiệu Hoa Việt và một bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá gồm một lọ nhựa trong suốt, không màu, có nắp đậy màu hồng, bên trong lọ nhựa có chứa chất lỏng không màu; ở giữa nắp đậy màu hồng có gắn một bộ phận bằng nhựa màu trắng, phần nhựa này được gắn 02 ống thủy tinh trong suốt, một ống thủy tinh có phần đầu hình cầu có lỗ tròn (thường gọi là cống), bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (B và H trình bày là ma túy đá của H, chưa sử dụng hết), ống thủy tinh còn lại một đầu được gắn với ống hút bằng cao su màu vàng gắn nối liền với ống hút bằng nhựa màu trắng; phần đáy lọ nhựa được gắn cố định vào một sạc pin dự phòng vỏ nhựa màu đen.

Tại Kết luận giám định số 516/KL-KTHS ngày 23/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong phần hình cầu của ống thủy tinh, gửi đến giám định có khối lượng 0,149g (Không phẩy một trăm bốn mươi chín gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Đỗ Quốc H, Dương Thịnh T, Nguyễn Văn B có kết quả xét nghiệm dương tính với Methamphetamine.

Kiểm tra tình trạng nghiệm đối với Đỗ Quốc H, Dương Thịnh T, Nguyễn Văn B thì đều không nghiệm ma túy.

Tại bản án sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện G căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (viết tắt là BLHS), xử phạt H 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 02 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 9 năm 2023, H kháng cáo đề nghị xét xử lại đúng mức độ phạm tội, đúng điều khoản từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo nhất trí tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không đồng ý Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 255 BLHS. Bị cáo chỉ nhờ T mua ma túy để bị cáo sử dụng; tại nhà B, T bảo bị cáo xúc trả ma túy thì bị cáo nghĩ trong gói ma túy có cả ma túy của T nên bị cáo xúc trả ma túy từ cống vào túi nilon đưa cho T; T mang số ma túy đó đi đâu, làm gì bị cáo không rõ; kết quả xét nghiệm T dương tính với ma túy không thể khẳng định là do sử dụng số ma túy mà bị cáo đưa cho T. Do đó đề nghị HĐXX xem xét, xử phạt bị cáo đúng mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 07 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, lời khai của bị cáo tại phiên tòa chỉ là lập luận của riêng bị cáo, không có chứng cứ chứng minh nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: H kháng cáo, cho rằng không đủ căn cứ xét xử bị cáo tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 255 BLHS vì H không cung cấp ma túy cho T mà chỉ trả ma túy của T cho T; T mang số ma túy đó đi đâu, làm gì H không biết và cũng không có chứng cứ chứng minh T dương tính với ma túy do sử dụng số ma túy mà H đã đưa tại nhà B. Tuy nhiên H thừa nhận có đưa 400.000 đồng cho T để mua ma túy và dùng xe máy của mình chở T đi mua ma túy còn T xác định chỉ mua 400.000 đồng ma túy. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2022 (BL 83 – 84), H khai: “*Anh T thấy tôi đổ ma túy vào cống thì có bảo tôi để lại cho anh T một ít trong túi nilon để anh T mang đi nơi khác sử dụng chứ anh T không ở lại sử dụng ma túy cùng với tôi và B tại nhà B*”. Lời khai này phù hợp với lời khai của T xuyên suốt giai đoạn điều tra là khi thấy H xúc ma túy vào cống thì T bảo H để lại cho T một ít để mang đi chỗ khác sử dụng. T khai mang số ma túy H đưa đến khu vực cầu Q tự sử dụng hết; kết quả xét nghiệm T dương tính với Methamphetamine. Như vậy căn cứ vào lời khai của các bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có

đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 21/9/2022, Đỗ Quốc H đã đưa tiền cho Dương Thịnh T để T mua ma túy cùng nhau sử dụng. Tại nhà ở của Nguyễn Văn B ở thôn C, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương, H và T đã cùng nhau thực hiện hành vi cung cấp trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để cho B cùng sử dụng trái phép với H. Nguyễn Văn B có hành vi cung cấp công cụ sử dụng ma túy và sử dụng nhà ở của mình cho H và B sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Đỗ Quốc H còn có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho T mang đi sử dụng trái phép tại khu vực cầu Q, xã X, thành phố H. Đến khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, khi B và H vẫn đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ vật chứng gồm 0,149 gam ma túy loại Methamphetamine trong cồng chưa sử dụng hết cùng bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Như vậy H trong một lần cung cấp ma túy cho T, B sử dụng (H, T, B đều không nghiện ma túy) nên Tòa án nhân dân huyện G xét xử H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Những tình tiết bị cáo cung cấp tại phiên tòa không có chứng cứ chứng minh, không phù hợp với lời khai của T, B, không phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của H về nội dung này.

[3] Về hình phạt: H không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa H cơ bản thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Qua đánh giá thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong đó H cung cấp tiền để T đi mua ma túy và cung cấp ma túy cho T, B sử dụng nên vị vai trò thứ nhất. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò, áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt H 07 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần y án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của Đỗ Quốc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Quốc H 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2022.

2. Về án phí phúc thẩm: Đỗ Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/11/2023.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện G (02 bản);
- VKSND huyện G;
- CQCSĐT – CA huyện G;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy